

MỘT SỐ THỂ THƠ TRONG THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ 1995 ĐẾN 2022

Huỳnh Thị Diệu Duyên

Trường Đại học Phú Yên

Email: huynhthidienduyen@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/03/2025; Ngày nhận đăng: 20/5/2025

Tóm tắt

Thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 vận động trong sự kế thừa và đổi mới nhằm thích ứng với những chuyển biến của đời sống xã hội và tâm lý trẻ em thời kì hội nhập. Các tác phẩm trong giai đoạn này không chỉ đa dạng về hình thức biểu đạt mà còn chứa đựng nhiều thể nghiệm mang tính sáng tạo trên bình diện các yếu tố cấu thành thể thơ. Đặc điểm này, một mặt, là minh chứng cho ý thức cách tân nghệ thuật của các nhà thơ trong việc kiến tạo những phương thức biểu đạt mới; mặt khác, giúp mở rộng biên độ biểu đạt và gia tăng giá trị thẩm mỹ cho thơ thiếu nhi giai đoạn 1995 - 2022.

Từ khóa: *Hiện đại, thể thơ, thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022, truyền thống*

Some poetry forms in Vietnamese children's poetry from 1995 to 2022

Huynh Thi Dieu Duyen

Phu Yen University

Received: March 14, 2025; Accepted: May 20, 2025

Abstract

Vietnamese children's poetry 1995 - 2022 has evolved through both inheritance and innovation, adapting to the changes in the social life and the psychology of children during the integration period. The works from this period are not only diverse in terms of expressive forms but also contain many experimental and creative elements in the structure of the poems. This characteristic, on one hand, demonstrates the artistic innovation of the poets in creating new forms of expression; on the other hand, it helps expand the expressive range and enhances the aesthetic values of children's poetry 1995 - 2022.

Keywords: *Modern, poetic form, Vietnamese children's poetry 1995- 2022, traditional.*

1. Đặt vấn đề

Những năm cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI, đời sống kinh tế, văn hóa xã hội của Việt Nam có nhiều biến đổi và thách thức nảy sinh từ quá trình đổi mới, hội nhập với khu vực và quốc tế. Trong bối cảnh đặc biệt đó, thơ thiếu nhi vừa vận động, phát triển trên cơ sở kế thừa dòng mạch truyền thống vừa có những thay đổi nhằm thích nghi với điều kiện sáng tác mới, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của bạn đọc trẻ em. Từ 1995 đến

2022, trong vòng chưa đến 30 năm, thơ thiếu nhi Việt Nam đã ghi nhận sự góp mặt đông đảo đội ngũ tác giả thuộc nhiều thế hệ, lứa tuổi cùng khối lượng tác phẩm dồi dào, đa dạng về đề tài, thể thơ, ngôn ngữ, giọng điệu..., tạo nên một giai đoạn thơ phong phú, nhiều màu sắc.

Ở phương diện thể thơ, các tác giả thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 đã sử dụng một cách linh hoạt các thể thơ truyền thống và hiện đại. Trong đó, các thể truyền

thông như hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, lục bát vẫn chiếm ưu thế; đồng thời, xuất hiện một số ít bài thơ được sáng tác theo thể tự do, thơ văn xuôi. Tính đa dạng, đan xen giữa các thể thơ truyền thống và hiện đại cho thấy khả năng linh hoạt cũng như nỗ lực của các nhà thơ thiếu nhi 1995 - 2022 nhằm mở rộng biên độ sáng tạo, gia tăng tính biểu đạt và giá trị thẩm mỹ cho tác phẩm, đáp ứng

nhu cầu đa dạng, phức tạp của trẻ em thời hiện đại.

2. Nội dung

Để triển khai vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, phân loại và thống kê thể thơ được sử dụng ở 2980 bài thơ thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 1995-2022. Kết quả khảo sát như sau:

Bảng. Thống kê, phân loại thể thơ trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022

Thể thơ	2 chữ	3 chữ	4 chữ	5 chữ	6 chữ	7 chữ	8 chữ	Lục bát	Tự do	Văn xuôi
Số bài	25	86	821	1215	151	26	20	612	19	5
Tỉ lệ (%)	0.83	2.9	27.6	40.8	5.1	0.9	0.7	20.5	0.64	0.03

2.1. Thể thơ hai chữ, ba chữ, bốn chữ

Với số chữ giới hạn chỉ hai chữ/ câu (thể hai chữ), ba chữ/ câu (thể ba chữ) hoặc bốn chữ/câu, các bài thơ thể hai chữ, ba chữ, bốn chữ có nhịp thơ ngắn (nhịp đôi ở thể hai chữ/ bốn chữ hoặc một chẵn, một lẻ ở thể ba chữ), ngữ điệu đơn giản, dễ nhớ, dễ thuộc. Đặc tính này phù hợp với tâm lý tiếp nhận và nhịp thở sinh học của trẻ em, giúp trẻ thuận lợi trong việc theo dõi nội dung, cảm nhận thông điệp của bài thơ.

Thể hai chữ xuất hiện rất ít trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 (25/2980 bài, chiếm 0,83%). Các nhà thơ chú trọng khai thác đặc tính nhịp đôi ngắn, đều đặn của thể thơ để miêu tả sự vật, hiện tượng. Chẳng hạn như, ở bài *Đố bé bánh gì?* (Thụy Anh), mỗi nhịp hai kể tên một nguyên liệu cũng là thành phần tạo nên chiếc bánh:

Lá dong

Gạo nếp

Bọc đỗ

Bọc thịt

Chiếc lát

Chạy quanh

Ôm lấy

Bánh xanh.

(Thụy Anh,

2014)

Bên cạnh đó, thể hai chữ với nhịp thơ

chậm rãi như lời kể chuyện cũng được các nhà thơ sử dụng để tạo lập kết cấu tự sự cho bài thơ. Tiêu biểu cho hình thức này, có *Mùa mưa* (Trần Khắc Tám), *Chị đèn bông hoa* (Nguyễn Văn Thắng), *Mùa hè* (Thụy Anh)... Những câu thơ hai chữ, dù hạn chế về khả năng biểu đạt ý nghĩa trong một dòng thơ, nhưng nhờ tính liên kết về hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu... vẫn mang đến những câu chuyện sinh động, gần gũi với thế giới trẻ thơ. Trần Khắc Tám, Thụy Anh kể chuyện thời tiết, chuyện muôn loài; Nguyễn Văn Thắng kể chuyện bé đồ dành đôi chân sau mỗi lần vấp ngã..

Thể hai chữ, với dung lượng cực ngắn của số chữ trên một dòng thơ, luôn là thách thức đối với người làm thơ. Có lẽ chính bởi vậy nên dù có những đặc điểm tương hợp với khả năng tư duy, tiếp nhận của trẻ, thể hai chữ vẫn rất ít được các nhà thơ sử dụng để sáng tác. Tuy nhiên, có thể thấy, các tác giả đã có nhiều nỗ lực tiếp cận, khai thác thể hai chữ để gia tăng giá trị biểu đạt và nghệ thuật cho hình thức thơ, như sử dụng phép điệp (*Chuồn chuồn* - Vũ Duy Chu, *Chị đèn bông hoa* - Nguyễn Văn Thắng, *Giọt nước* - Nguyễn Lâm Thắng...), phép gieo vần:

Chim bay

Không mỏi

Mắt dối

Tìm sâu

Lần đâu

Cũng thấy (*Chim sâu*)

(Vũ Duy Chu, 2020)

Một số ít mang âm hưởng đồng dao như *Giọt nước* (Nguyễn Lâm Thắng), *Chim sâu* (Vũ Duy Chu), *Biển mới* (Huỳnh Mai Liên)... Qua đó, phát huy hiệu quả của hình thức thơ trong việc khắc họa nội dung và truyền tải thông điệp của bài thơ.

Thể ba chữ, so với thể hai chữ, có tính ổn định hơn. Thể ba chữ thường ngắt nhịp nhanh, ngắn gọn, rõ ràng, theo nhịp $\frac{1}{2}$ hoặc $\frac{2}{1}$, thảng hoặc có nhịp $\frac{1}{1/1}$; các câu ăn vần liền với nhau hoặc cách vần. Trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022, chúng tôi thống kê có 86/2980 (chiếm tỉ lệ 2.9%) bài thơ được sáng tác theo thể ba chữ. Nhiều nhà thơ tỏ ra khá thuần thục trong việc khai thác tiềm năng của thể thơ như Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Lâm Thắng, Huỳnh Mai Liên...

Thơ ba chữ của Nguyễn Lâm Thắng có xu hướng mượn cách gieo vần, ngắt nhịp đặc trưng của đồng dao. Vần được gieo ở tiếng cuối của mỗi dòng thơ, như:

- Hai chú gà

Đen và trắng

Đi dưới nắng

Đến trường làng

Nắng chang chàng

Không đội mũ

(*Hai chị em*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2017)

- Ông trăng oi!

Xuống đây chơi

Cùng với bé

Đứng lặng lẽ

Trên trời cao

Xuống đây nào!

Cùng múa hát.

(*Ông trăng oi*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2017)

Hoặc tiếng cuối câu thứ nhất hiệp

vần với tiếng đầu câu thứ hai:

Quả mướp xanh

Xanh nho nhỏ

Quả bí đỏ

Đỏ xinh xinh

Mẹ nấu canh

Canh rất ngọt.

(*Cho bé*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2017)

tạo nên giai điệu vui tươi, rộn ràng. Lời thơ tựa như lời hát. Bài thơ mang âm hưởng như một bài đồng dao hiện đại. Vì thế, trẻ em có thể vừa hát, vừa chơi cùng giọt mưa, giọt sương đêm, ông trăng... trong thơ Nguyễn Lâm Thắng.

Thơ ba chữ của Huỳnh Mai Liên, bên cạnh lối gieo vần quen thuộc, còn có cách gieo vần nối tiếp. Vẫn là vần chân nhưng được gieo vắt từ tiếng cuối của khổ thơ thứ nhất sang tiếng cuối câu đầu khổ thơ thứ hai:

- Gầm một tiếng

Rõ là to

Ngáy o o

Vang cả núi

Chẳng thêm cúi

Ngước cao đầu

Tóc để lâu

Sao quên cắt.

(*Bạn sư tử*) (Huỳnh Mai Liên, 2022)

- Bé tìm thấy

Trên cành cao

Đang tập chào

Kìa bạn Lá

Áo xanh quá!

Người bé teo

Còn ham trò

Nơi cao nhất.

(*Lá em bé*) (Huỳnh Mai Liên, 2022)

Cách gieo vần này không chỉ tăng độ kết dính giữa các khổ thơ mà còn tạo ra sự liền mạch trong hình ảnh, cảm xúc của bài thơ. Chất nhạc của ngôn ngữ thơ cũng được

tăng cường, đa dạng nhờ lối gieo vần hỗn hợp. Nhờ đó, tác phẩm thơ trở nên gần gũi, dễ đọc, dễ nhớ đối với bạn đọc trẻ em.

Thể bốn chữ được các nhà thơ thiếu nhi sử dụng khá phổ biến trong sáng tác. Kết quả thống kê cho thấy, có 821/2980 bài (chiếm 27.6%) được sáng tác theo hình thức thơ này. Ở nhiều tập thơ, thể bốn chữ chiếm ưu thế hơn hẳn các thể khác, như *Đường em đến lớp* (Nguyễn Ngọc Hưng) có 21/58 bài thể bốn chữ, *Ngày xưa của con* (Huỳnh Mai Liên) có 46/54 bài thể bốn chữ, *Biển là trẻ con* (Huỳnh Mai Liên) có 37/62 bài thể bốn chữ, *Phù thủy sợ ma* (Thụy Anh) có 16/36 bài thể bốn chữ... Theo Triều Nguyên, thể vần bốn với nhịp 2/2 rất phù hợp với cách hát và nhịp thở của trẻ em.

Thể bốn chữ trong văn học truyền thống được xem là thể thơ đơn giản nhất về luật. Theo đó, chữ thứ 2 và chữ thứ 4 trong câu phải đối xứng nhau về thanh điệu: nếu chữ thứ 2 là thanh bằng thì chữ thứ 4 phải là thanh trắc và ngược lại. Câu thơ ngắt nhịp theo một tiết tấu 2/2 nhất định. Ví dụ:

Nu na/ nu nông,

B T

Đánh trống/ phát cờ

T B

Mở cuộc/ thi đua

T B

Chân ai/ sạch sẽ

TB

Gót đỏ/ hồng hào

T B

Không bản/ tí nào

T B

Thì vào/ đánh trống (Anh Tú, 2009)

B T

Sử dụng thể bốn chữ để sáng tác, về cơ bản, các nhà thơ thiếu nhi vẫn tôn trọng luật hài thanh và ngắt nhịp của thể, như:

- Cháu về/ thăm ông

Mà ông/ đi vắng

Mũ treo/ trên mắc

Gậy ngoắc/ góc nhà

Chỉ còn/ có bà

Vào ra/ thơ thân

(*Tìm ông*) (Cẩm Thơ, 2017)

- Thương mẹ/ vô cùng

Bình thường/ cười nói

Giúp bé /tắm gội

Giờ lại/ nằm im

(*Mo cau*) (Hồ Huy Sơn, 2022)

Tuy nhiên, có sự tự do, linh hoạt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu biểu đạt nội dung, cảm xúc của nhà thơ. Khi cần thiết, câu thơ có thể phá vỡ quy tắc B- T:

- Sinh trong tiếng sóng

Còng từ hang ra

Biển truyền sức sống

Bằng ngàn phong ba

(*Còng gió*) (Vũ Duy Chu, 2020)

- Buổi sáng thức đầy

Mặt trời hơi buồn

Muốn được chơi luôn

Trốn tìm cùng bé

(*Mặt trời đi trốn*) (Huỳnh Mai Liên, 2020)

phá vỡ nhịp thơ phổ biến 2/2:

- Bỏ đi/ công tác

Lâu mới/ về nhà

Bé,/ mẹ/ nhớ bố (1/1/2)

Phải/ làm sao ta? (1/3)

(*Bỏ đi công tác*) (Hồ Huy Sơn, 2022)

- Vừa đi/ vừa nở

Là/ hoa bèo tây (1/3)

Vừa sáng/ vừa bay

Là/con đom đóm (1/3)

(*Vừa*) (Lê Hồng Thiện, 2022)

để nhường chỗ cho dòng chảy tự nhiên của hình ảnh, cảm xúc. Lời thơ, vì vậy, mang nhịp điệu biến hóa, sinh động của lời nói thường nhật, tạo cảm giác quen thuộc, gần gũi với trẻ em.

Về cách gieo vần, thể bốn chữ truyền thống thường gieo vần chân và vần lưng. Riêng với vần chân, tiếng cuối của mỗi dòng mang vần theo từng cặp nhưng phải khác dấu. Các vần có thể liền hoặc cách nhau. Ví dụ:

Lẳng lẳng mà nghe

Cái về sai đao

Danh vi traps bào

Vụ di an dân
Khâm sai đại thần
Kéo về Đà Nẵng...

(Về Khâm sai - Khuyết danh)

(Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, 2003)

Trong thơ thiếu nhi 1995 - 2022, theo khảo sát của chúng tôi, thể bốn chữ với cách gieo vần đan xen lưng và chân, liền và gián cách được các nhà thơ thiếu nhi sử dụng thường xuyên. Hiếm có bài chỉ sử dụng một lối gieo vần. Các vị trí gieo vần biến đổi linh hoạt, có khi giữa các câu trong cùng một khổ, có khi buông từ khổ này sang khổ kia, chẳng hạn như:

- Cuối hè mây trắng

Đi tìm ca dao

Mưa giông mưa rào

Đi tìm ruộng hạn

Trái bông rậm nắng

Đi tìm mắt em

Cánh phượng im lìm

Đi tìm lá biếc.

(*Cuối hè*) (Nguyễn Lâm Thắng, 2017)

- Rong rần lên mây

Mua đầy nức nức

Gặp ông Đem Cát

Cho đi một hào

Gặp ông Kê Sao

Cho thêm hào nữa

Xuôi về cuối chợ

Thấy ông Trụ Trời

(*Rong rần lên mây*) (Mai Quỳên, 2022)

Ngoài ra, có trường hợp, các tác giả chỉ giữ lấy phần giới hạn 4 âm tiết của mỗi dòng thơ, phần luật thanh, còn quy tắc gieo vần được thực hiện khá lỏng lẻo. Câu thơ đậm tính khẩu ngữ, hình ảnh thơ gợi ấn tượng ngẫu nhiên, lắp ghép:

- Thạch Sùng sốt ruột

Luôn miệng nhắc hoài

- Kìa! Trời tối rồi

Tắc, tắc! Tắc, tắc!

(*Góc chiều quê*) (Nguyễn Hải Lý, 2022)

- Lao xao bán mua

Miệt vườn gió nồm

Hương vị phù sa

Thơm đầy mặt sóng

(*Chợ trên sông*) (Vũ Duy Chu, 2020)

Hiện tượng này xuất hiện ở nhiều bài

thơ khác như *Bác nôi* (Hoa cúc và Mel Mel), *Bức tranh của bé* (Phạm Anh Xuân), *Điều ước* (Thụy Anh), *Chiếc áo trắng thơm* (Cao Xuân Sơn), *Núi quê mình* (Dương Khâu Luông)... Việc phá vỡ cấu trúc vần phần nào cho thấy nỗ lực tìm đến một không gian thơ cởi mở, tự do hơn trong khuôn khổ hình thức thể thơ truyền thống nhằm gia tăng khả năng miêu tả hiện thực, biểu đạt cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của thiếu nhi hiện đại.

Trong văn học truyền thống, thể hai chữ, ba chữ, bốn chữ vốn là những hình thức thơ quen thuộc của đồng dao. Các nhà thơ thiếu nhi 1995 - 2022, trong khi sử dụng những thể thơ này cũng đồng thời vận dụng đồng dao vào sáng tác. Ở nhiều bài thơ, dụng ý sáng tác đồng dao hiện đại được thể hiện ngay từ nhan đề, như: *Đồng dao trên núi* (tập thơ, Phạm Thị Phương Thảo), *Trông nụ, trông hoa* (tập thơ, Phạm Anh Xuân), *Đồng dao* (Hoài Khánh), *Đồng dao cây* (Nguyễn Lâm Thắng), *Đồng dao buổi sáng*, *Đồng dao ru con* (Lê Minh Quốc), *Nu na nu nống* (Huỳnh Mai Liên), *Rong rần lên mây* (Mai Quỳên), *Khúc đồng dao mùa màng* (Phạm Anh Xuân)... Còn lại, tính chất đồng dao được thể hiện trong kết cấu, mô hình bài thơ, bên cạnh thể thơ, vần. Trong đó, có nhiều bài mượn lời, mượn ý từ đồng dao dân gian khiến cho bài thơ vang rền âm điệu truyền thống quen thuộc nhưng đọc lên, vẫn sinh động hơi thở cuộc sống đời thường, thời hiện đại. Tiêu biểu như Lê Minh Quốc với tập thơ *Chào thế giới, bây giờ con đã đến*. Trong bài *Lớn nhanh như Tết*, Lê Minh Quốc mượn lời và ý từ bài đồng dao *Súc sặc, súc xê* để gửi đến con gái lời chúc năm mới, cũng là lời nguyện ước chứa đựng tình yêu thương vô hạn của một người cha dành cho con. Hay bài *Mùa xuân đến*, có câu “Dung dăng dung

dề/Ấm bé đi chơi” dựa trên câu hát dân gian “Dung dăng dung dề/Dắt trẻ đi chơi”, *Tết* (mượn lời “Con chim se sẻ/Nó đề mái tranh”), *Bé tập đánh vần* (mượn lời “Nghe ve nghe về/ nghe về...”), *Bài thơ của bé* (mượn lời “chi chi chành chành”), *Câu đố bé Mi* (mượn lời và ý từ các dị bản bài đồng dao *Ông giăng ông giăng*).... Sự kết hợp này không chỉ mang đến cho thơ Lê Minh Quốc vẻ đẹp trong trẻo, ngộ nghĩnh mà còn giàu xúc cảm, rung động về tình cha con.

Về kết cấu mô hình của các bài thơ hai chữ, ba chữ, bốn chữ có vận dụng đồng dao, chúng tôi nhận thấy có hai cấp độ vận dụng: mô phỏng hoàn toàn và mô phỏng không hoàn toàn. Bài thơ *Buổi sáng sớm* của Huỳnh Mai Liên thuộc dạng mô phỏng hoàn toàn đồng dao:

Buổi sáng sớm
Sóc la cà
Gặp anh Gà
Đang cuốc đất
Bước tắt bật
Bác Gấu già
Tập nhảy xa
Em Thỏ trắng
Mang vác nặng
Ấy cô Rùa.

(Huỳnh Mai Liên, 2020)

Bài thơ có đầy đủ những đặc điểm của đồng dao: thể ba chữ, vần chân, từng cặp bằng trắc nối tiếp nhau, kết cấu chuỗi sự vật có liên kết chủ đề, hai dòng thơ thể hiện một đơn vị nghĩa.

Bài thơ *Vừa* của Lê Hồng Thiện thuộc dạng mô phỏng không hoàn toàn đồng dao dân gian:

Vừa đi vừa nở
Là hoa bèo tây
Vừa sáng vừa bay
Là con đom đóm

Vừa hót vừa bay
Là chim chiến chiến
Vừa chạy vừa hét
Là xe chữa cháy

Không thua chiến chiến

Không kém gì hoa

- Cháu ông giỏi nhất

Vừa múa vừa ca

(Lê Hồng Thiện, 2022)

Ở bài thơ trên, hai khổ thơ đầu vận dụng đặc điểm của đồng dao rất rõ: thể bốn chữ, kết cấu chuỗi sự vật có liên kết chủ đề, hai dòng thơ thể hiện một đơn vị nghĩa, mô hình *Vừa hành động A vừa hành động B/ Là C (tên)*. Tuy nhiên, khổ cuối của bài thơ không theo quy tắc đồng dao. Do vậy mà, đây là bài thơ vận dụng đồng dao không hoàn toàn. Nó mang dáng dấp đồng dao nhưng chưa hẳn là đồng dao. Tương tự, có thể kể tên những bài thơ khác như *Lời hát dỗ bé ăn cơm* (Lê Ký Thương), *Đồng dao* (Hoài Khánh), *Bữa sáng* (Nguyễn Quỳnh Mai)...

Tuy mức độ vận dụng đồng dao có đậm, nhạt khác nhau nhưng có thể thấy, sự vận dụng này đã mang đến vẻ đẹp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại cho các tác phẩm thơ. Từ đó, gia tăng khả năng kiến tạo cái mới, giúp bài thơ đạt đến những chiều sâu mới về nội dung và nghệ thuật.

2.2. Thể năm chữ

Thể năm chữ được sử dụng nhiều nhất trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022. Theo kết quả khảo sát, có 1215/2980 (chiếm tỉ lệ 40.8%) bài được sáng tác theo thể năm chữ.

Không bị giới hạn chặt hẹp như thể hai, ba, bốn chữ, các bài thơ năm chữ có khả năng chuyển tải phong phú, đa dạng và sinh động thể giới hiện thực trong mắt trẻ thơ cũng như bức tranh tâm hồn nhiều xúc cảm, rung động, nghĩ suy của trẻ em. Thực tiễn tiếp cận văn bản cho thấy, thơ năm chữ trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 được khơi nguồn cảm hứng bởi muôn vàn hình ảnh, sự vật, hiện tượng trong đời sống của trẻ, từ cụ thể như tiếng ve đêm, ánh trăng, bông hoa, cơn mưa, trồng cây, trông em, trò chơi giả bộ... đến trừu tượng, khó nắm bắt như thời gian, cái nóng, cái buồn, ước mơ ...

Nhiều trạng thái tâm lý, những rung động cảm xúc của trẻ được thơ năm chữ miêu tả chân thực, tinh tế. *Hôm nay bé tan học* (Nguyễn Phong Việt) chỉ gồm 16 dòng thơ chia làm bốn khổ, nhưng đầy ắp những sắc thái cảm xúc của trẻ, từ thắc mắc, lo lắng đến vỡ òa niềm vui sướng trong vòng tay của ba:

Có phải ba bận việc?
Kẹt xe ở trên đường?
Hay vô tình quên mất
Đã đến giờ đón con?
(...)
Rồi bất ngờ ai đó
Ôm chằm bé từ sau
Bàn tay thật rắn chắc
Nhưng ấm áp xiết bao...

(Nguyễn Phong Việt, 2018)

Ông nội (Phan Tuy An) là tiếng nói đầy suy tư của cháu khi về thăm nhà ông. Mạch thơ phát triển một cách tự nhiên từ kể sang tâm tình:

Cháu bước qua bậc cửa
Nhà lạnh lẽo tối tăm
(...)
Nhớ dáng ông còng còng
Hàng ngày chăm cây lá
Nhưng nội đi xa rồi
Để lại bao thương nhớ
Để cho đàn cháu nhỏ
Ngày ngày ngóng đợi ông.

(Phan Tuy An, 2001)

Nhận thức được thế mạnh trong khả năng miêu tả, phản ánh linh hoạt của thể năm chữ, nhiều tác giả thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 đặc biệt ưa chuộng hình thức thơ truyền thống này. Hoài Khánh sử dụng thể năm chữ ở 53/114 bài trong tập thơ *Đồng hồ báo thức*; tương tự, Vũ Duy Chu sử dụng ở 41/81 bài trong *Vàng trắng trong nhà*, Trương Thiệu Huyền sử dụng ở 16/25 bài trong *Tập đêm*, Phan Tuy An với 37/77 bài trong *Trái đất và mặt trăng*... Cùng một hình thức thơ nhưng sáng tác của mỗi nhà thơ lại mang những nét riêng, thể hiện tài năng sáng tạo, phong cách cá nhân. Thơ năm chữ của Vũ Duy Chu thường kể chuyện - mỗi câu

chuyện hướng đến khám phá nét tâm lý ngây thơ, hồn nhiên của trẻ thơ, tiêu biểu như *Đau*, *Buổi sớm*, *Câu cá*, *Leo núi*... Thơ chủ yếu gieo vần cách thanh bằng:

- Từ Bến Tre xa tí
Bà nội lên Sài Gòn
Đầy tháng cháu như Tết
Nàng công chúa tí hon
(*Ngày vui như Tết*) (Vũ Duy Chu, 2020)
- Sáng nay bé dậy sớm
Đất vườn đầm hơi sương
Hạt bà gieo trên luống
Ô kìa, mầm dễ thương
(*Buổi sớm*) (Vũ Duy Chu, 2020)

Thơ năm chữ của Phan Tuy An thường có dung lượng ngắn, bài thơ không chia khổ. Nếu có, độ dài của khổ co giãn linh hoạt: 2 dòng, 3 dòng, 4 dòng, tùy vào mạch cảm xúc của bài thơ và dụng ý của tác giả. Về nội dung, thơ năm chữ của nhà thơ - trẻ em Phan Tuy An thể hiện khả năng quan sát, khám phá thế giới xung quanh qua cái nhìn trực quan của một đứa trẻ. Nhiều bài thơ đạt chiều sâu suy tưởng, triết lý như *Bông hoa nhỏ*, *Xuân và hoa đào*, *Cậu chủ và chiếc điều*...

Về nhịp điệu, câu thơ năm chữ trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 được ngắt nhịp linh hoạt. Bên cạnh lối ngắt nhịp truyền thống 2/3, 3/2, xuất hiện thêm một số nhịp ngắt khác:

- Kìa/ đám mây/ giăng mắc
Gọi mùa về/ sớm mai.
(...)
Gió/ cũng hát chơi vui
Tặng bé/ và/ hoa cúc.
(*Bé và hoa cúc*) (Mai Quyên, 2022)
- Nghe/ tắc kè/ thông báo:
Hè!/Sắp đến! /Sắp hè!
(*Nghệ sĩ ve*) (Vũ Duy Chu, 2020)
- Thân,/ cây,/ cành/ làm thuốc
Lá/ sắc uống như trà
(*Vườn hoa trong bệnh viện*)
(Lê Hồng Thiện, 2022)

Nhịp điệu bài thơ cũng vì vậy, trở nên linh hoạt. Tình cảm, cảm xúc của chủ thể

trữ tình được phát triển tự nhiên, không bị gò ép vào khuôn nhịp truyền thống của thể thơ.

2.3. Thể lục bát

Thể lục bát tiếp tục thể hiện sức sống tiềm tàng trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022. Trong 2980 bài thơ được khảo sát, có 612 bài thơ được viết theo thể lục bát (chiếm tỉ lệ 20.5%). Điều này cho thấy khả năng biểu đạt vô tận của thể thơ, ngay cả khi đặt trong bối cảnh đời sống tâm lý, tình cảm, suy nghĩ của trẻ em thời đại hội nhập, toàn cầu hóa có nhiều thay đổi. Đồng thời, cho thấy tấm lòng thiết tha, nỗ lực gìn giữ, giới thiệu thể thơ cội nguồn dân tộc đến trẻ em hôm nay của các thể hệ nhà thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 – 2022.

Thơ lục bát, ở đơn vị cơ bản, là một cặp câu 14 âm tiết, gồm một câu 6 và một câu 8. Độ dài của thể thơ có thể co duỗi bất định, miễn là đảm bảo khuôn hình 6/8 và các quy tắc niêm luật chặt chẽ của thể. Để sáng tác thơ lục bát hay, tránh được nôm na, vừa dung dị, trong trẻo mà vẫn giàu khả năng biểu đạt và giá trị nghệ thuật là một thách thức đối với các nhà thơ thiếu nhi. Thực tiễn khảo sát cho thấy, thơ lục bát không phải là sở trường của nhiều tác giả. Có những tập thơ không có hoặc có rất ít bài lục bát, như *Chú mèo ham ăn* (Phan Tuy An), *Mẹ Hồ điệp dăng* (Thụy Anh), *Những chiếc ghế trong căn bếp nhỏ* (Nguyễn Phong Việt), *Ôm tròn trái đất* (Đào Đức Tuấn), *Co nghịu hươu cần* (Dương Khâu Luông)... Một số tập thơ, lục bát xuất hiện thường xuyên hơn, như *98 bài thơ thiếu nhi* (Trần Hoàng Vy, 34/98 bài), *Giấc mơ buổi sáng* (Nguyễn Lâm Thắng, 48/345 bài), *Hương tuổi thơ* (Nguyễn Ngọc Hưng, 21/68 bài), *Cổ tích cho bé* (Lê Hồng Thiện, 126/195 bài), *Chào thế giới bây giờ con đã đến* (Lê Minh Quốc, 34/99 bài)...

Lục bát trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 chủ yếu được viết từ 4 dòng trở lên và dài không vượt quá 12 dòng, tạo thành những bài thơ ngắn gọn, phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ em. Bài thơ thường được chia khổ 4 dòng. Riêng lục bát

của Cao Xuân Sơn chuộng lối tách khổ theo từng cặp câu, ví dụ như:

- Mùa xuân bày tiệc cỏ non
Nghé con theo mẹ lon ton ra đồng
Bướm vàng bướm trắng lượn vòng
Ngân ngơ, Nghé tưởng bàyong,

chạy dài

(*Mùa xuân của Nghé con*)

(Cao Xuân Sơn, 2010)

- Hoa là thiệp Tết của cây
Tiếng chim là khúc mê say của vườn

Gió là sông của ngàn hương
Nắng là áo lụa dài buông của trời...

(*Tết*) (Cao Xuân Sơn, 2010)

Nguyễn Ngọc Hưng có sự gia công thêm về hình thức thể thơ bằng cách đưa vào những cách ngắt dòng mới:

- Con quẩn là con quẩn con

Ú na ú núc

Trắng non trắng ngà

(*Quẩn con xiếc hề*)

(Nguyễn Ngọc Hưng, 2001)

- Học trò lớp thấp lớp cao

Có hiểu thế nào

Bảo vệ của công?

(*Tâm sự chiếc ghế gãy*)

(Nguyễn Ngọc Hưng, 2001)

khiến cho thoát nhìn, bài thơ có hình thức của thể tự do. Tiết tấu thơ, vì thế, cũng biến đổi nhanh - chậm, gấp gáp - ngập ngừng.... linh hoạt.

Bên cạnh chức năng trữ tình vốn có của thể thơ, các nhà thơ còn sử dụng lục bát để tự sự và miêu tả. Do đặc trưng kể chuyện của thơ thiếu nhi nên tự sự, miêu tả và trữ tình thường tồn tại ngay trong một bài thơ, ranh giới để phân định cụ thể khá mong manh. Nhiều bài, tính tự sự có xu hướng lấn át trữ tình, như *Mùa xuân đầu tiên* (Lê Minh Quốc), *Như hươu cao cổ*, *Mùa xuân của Nghé con* (Cao Xuân Sơn), *Năm học mới* (Phạm Anh Xuân)... Cấu trúc đối thoại cũng được sử dụng thường xuyên, như trong các bài *Dỗ cún con* (Nguyễn Ngọc Hưng), *Giao hòa* (Lê Minh Quốc)... đưa lời thơ chuyển từ

điệu ngâm sang điệu nói, từ tính nhạc của kỹ thuật sang tính nhạc tự nhiên của ngôn ngữ, hình ảnh.

2.4. Thơ tự do

Thời hiện đại, với những sự thay đổi toàn diện đời sống, đã thúc đẩy sự ra đời của nhiều thể thơ mới như là nhu cầu tự thân của thời đại. Thơ tự do xuất hiện muộn, từ đầu thế kỷ XX, nhất là từ những năm 30 trở đi. Vượt trên những khuôn khổ và quy tắc của các thể thơ truyền thống, các bài thơ tự do tạo đã tạo nên những nhịp điệu, âm hưởng riêng cũng như kiến tạo những chiều kích mới về nội dung biểu đạt và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022, thơ tự do so với các thể thơ truyền thống và với chính nó trong thơ người lớn, chưa được sử dụng phổ biến. Theo kết quả khảo sát, thơ tự do chiếm 19/2980 bài (0.64%). Thể thơ này xuất hiện tập trung ở những tập thơ *Tiếng chim đầu tiên* (Lưu Cẩm Thơ), *Trái đất và mặt trăng* (Phan Tuy An), *Chào thế giới bây giờ con đã đến* (Lê Minh Quốc), *Co nghịu hươu cần* (Dương Khâu Luông)...

Các bài thơ tự do chủ yếu được tạo thành bởi những tổ hợp câu dao động từ ba chữ, bốn chữ, năm chữ đến bảy chữ. Dung lượng mỗi bài thơ, tuy không bị hạn định, nhưng để phù hợp với bạn đọc trẻ em, thường kéo dài trong khoảng từ 4 - 15 câu. Nhờ vậy, mạch thơ vẫn đảm bảo sự liên mạch, chất nhạc trong thơ vẫn có độ vang ngân, giúp trẻ em dễ dàng tiếp cận. Trong đó, phong cách tự sự cùng những câu chuyện gần gũi, quen thuộc được kể ở nhiều bài thơ như *Đôi chân* (Phan Tuy An), *Mùa hè về rồi* (Nguyễn Lâm Thắng), *Quà Hiến chương* (Nguyễn Ngọc Hưng)... dễ dàng kết nối, dẫn dắt trẻ bước vào nhiều không gian trải nghiệm cảm xúc cụ thể, sinh động, từ đó góp phần hình thành nhân cách và cảm xúc tích cực cho trẻ.

Mạch thơ tự do hoàn toàn không bị chi phối bởi một quy luật nào mà mở rộng theo chiều dọc và chiều ngang một cách linh

hoạt, phóng túng. Do đó, khả năng biểu đạt ngữ nghĩa thông qua các hình thức ngữ âm của thơ tự do là hết sức to lớn. Chính bởi vậy, dù tần số xuất hiện không nhiều nhưng các bài thơ thiếu nhi tự do cho thấy khả năng xử lý đề tài rất rộng, từ thiên nhiên, hiện tượng thời tiết, cỏ cây hoa lá đến tình cha con, bè bạn, những số phận bất hạnh giữa đời thường; từ những rung động trong sáng, ngây thơ, hồn nhiên đến những suy nghĩ, cảm xúc tinh tế, giàu chất suy tưởng. Thơ tự do của Phan Tuy An là một trường hợp như thế. Tuy tuổi nhỏ nhưng thơ của Phan Tuy An lại không “nhỏ” trong cách quan sát, tư duy, lựa chọn và thể hiện đề tài. Với lối trần thuật khách quan, hạn chế tối đa việc phô bày cảm xúc, mỗi bài thơ tự do của nhà thơ nhỏ tuổi như một thước phim bắt trọn những câu chuyện, hình ảnh đầy sức ám gợi. Trong *Đôi bạn*, hình ảnh đối lập giữa một bên, “hai bóng nhỏ thất thểu bước qua/ Bạn sáng mắt cụt tay dắt bạn mù lò/ Bạn mù chia ra tập vé số/ “Cô bác ơi, xin mua hộ dùm cháu” và bên kia, thế giới của người lớn “đang ngồi cười nói uống bia/ Nghe tiếng rao lác đầu đuôi đi” (Phan Tuy An, 2001) phơi bày sự thờ ơ, vô cảm của người lớn trước nỗi bất hạnh của những đứa trẻ tật nguyền. Ở bài thơ *Mặt nạ cười*, tác giả không giấu diếm nỗi hoài nghi về nụ cười tươi của chiếc mặt nạ:

Chiếc mặt nạ cười tươi
Nhưng trong lòng chưa chắc thế
Tuy vậy nó vẫn cười tươi
Bởi vì người ta đã vẽ nó cười.

(Phan Tuy An, 2020)

Ý thơ mở ra nhiều suy tư về sự phức tạp trong tâm hồn con người, về những áp lực, kì vọng từ xã hội mà mỗi người phải luôn đối diện hay việc dửng dưng chấp nhận, dám thể hiện cảm xúc thật của chính mình... Chiếc mặt nạ - từ một đồ vật - đã trở thành ẩn dụ để chỉ sự giả dối, che giấu của chiếc mặt nạ cảm xúc mà con người thường mang với mong muốn đáp ứng kì vọng, định kiến của người khác.

3. Kết luận

Thơ thiếu nhi Việt Nam 1995 - 2022 trình hiện lối thơ ghi dấu nhiều nỗ lực của các tác giả trong việc kế thừa và làm mới những hình thức thơ truyền thống. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các thể thơ hiện đại không chỉ góp phần đa dạng hóa bức tranh thể loại mà còn mở ra những khả năng biểu

đạt mới cho tác phẩm, tăng cường khả năng tiếp cận bạn đọc trẻ em. Khảo sát các thể thơ trong thơ thiếu nhi Việt Nam 1995- 2022, do vậy, không chỉ góp phần phác thảo diện mạo thơ thiếu nhi giai đoạn này mà còn gợi mở xu hướng vận động, phát triển của hình thức thơ thiếu nhi trong tương lai□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh Tú (tuyển chọn) (2009), *Đồng dao Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (2003), *Thơ ca Việt Nam, hình thức và thể loại*, Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội
- Cao Xuân Sơn (2010), *Con chuồn chuồn đẹp nhất*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- Cẩm Thơ (2017), *Tiếng chim đầu tiên*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- Hồ Huy Sơn (2022), *Những ngọn đèn thơm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- Huỳnh Mai Liên (2020), *Biển là trẻ con*, Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Huỳnh Mai Liên (2022), *Ngày xưa của con*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Lê Hồng Thiện (2022), *Cổ tích cho bé*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Mai Uyên (2022), *Chuyện bốn mùa trời đất*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
- Nguyễn Lâm Thắng (2017), *Giấc mơ buổi sáng*, Nxb Văn học, Hà Nội
- Nguyễn Ngọc Hưng (2001), *Gọi trăng*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- Nguyễn Phong Việt (2018), *Xin chào những buổi sáng*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM.
- Phan Tuy An (2001), *Trái đất và mặt trăng*, Nxb Phụ nữ, Đà Nẵng.
- Phan Tuy An (2020), *Bài ca xanh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- Thụy Anh (2014), *Vui cùng tiếng Việt*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
- Vũ Duy Chu (2020), *Vầng trăng trong nhà*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.